

Ngày 30/09/2025	3,630 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-4.7%	2.0%	-15.8%

	Q3/25	
ROE	-38.6%	+/- YoY ▼ 38.9%

	Q3/25		
DT thuần	30.0	QoQ	YoY
		▼ 5.30	▼ 71.0
		▼ 15.0%	▼ 70.3%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
DT thuần	131	YoY
		▼ 179
		▼ 57.6%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN gộp	1.87	QoQ	YoY
		▲ 0.38	▲ 0.26
		▲ 25.6%	▲ 16.2%
	tỷ VNĐ		

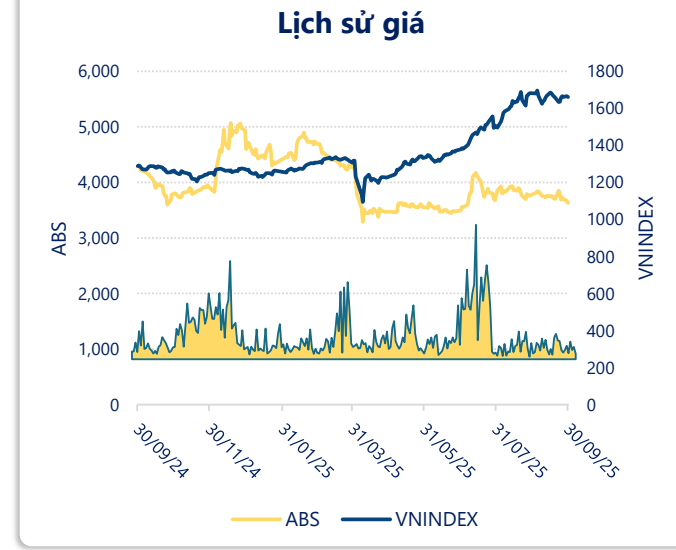
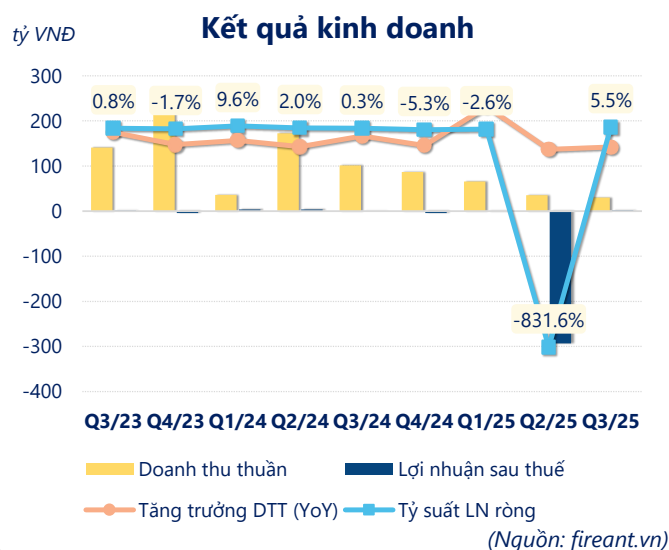
	9T 2025	
LN gộp	4.96	YoY
		▼ 179
		▼ 57.6%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN thuần	-1.39	QoQ	YoY
		▲ 292	▼ 1.69
		▲ 99.5%	▼ 562%
	tỷ VNĐ		

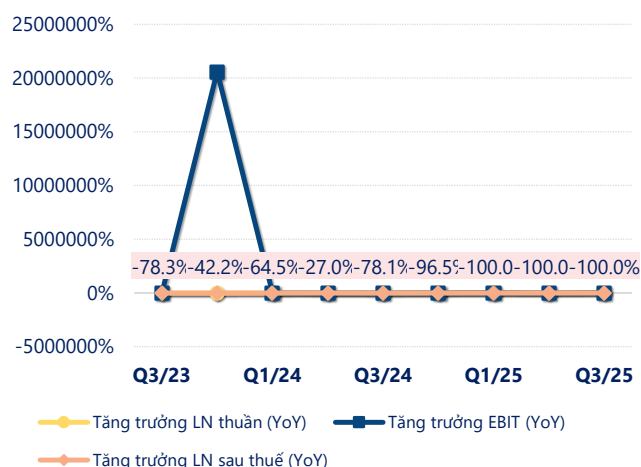
	9T 2025	
LN thuần	-296	YoY
		▼ 312
		▼ 1915%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN sau thuế	1.66	QoQ	YoY
		▲ 295	▲ 1.40
		▲ 101%	▲ 540%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
LN sau thuế	-293	YoY
		▼ 300
		▼ 4225%
	tỷ VNĐ	

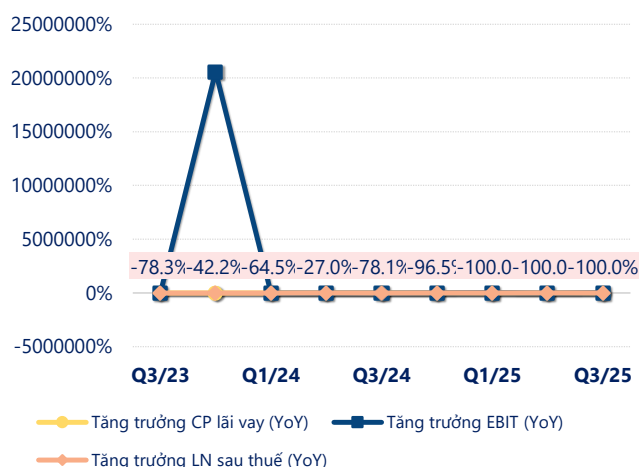


Tăng trưởng lợi nhuận



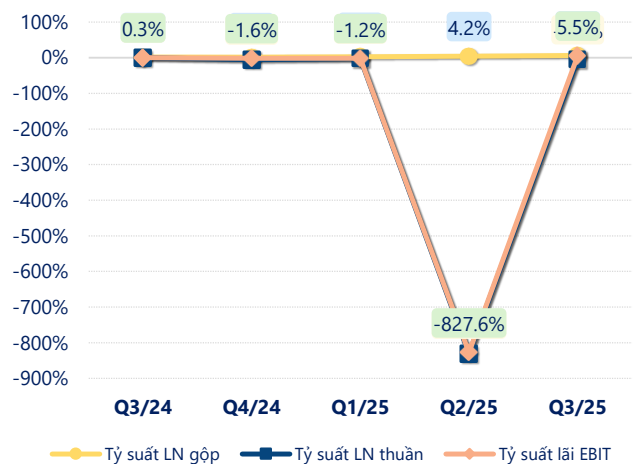
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



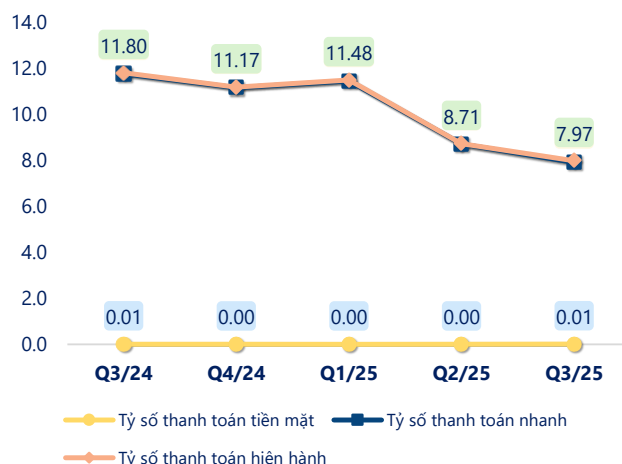
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



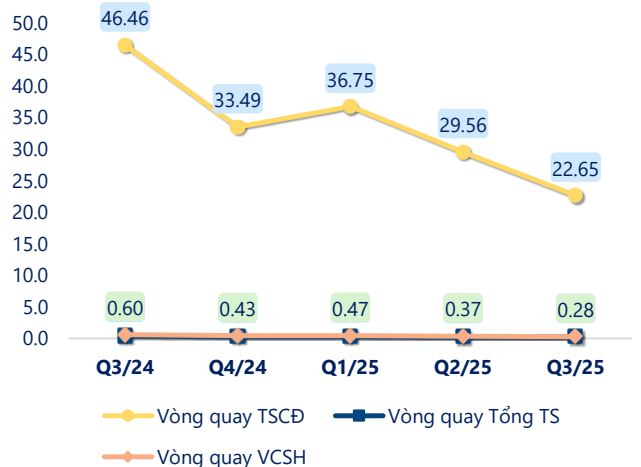
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



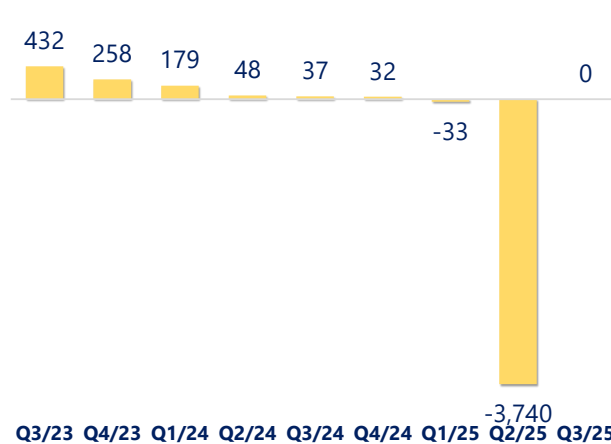
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	30.0	101	-70.3%	131	310	-57.6%
Giá vốn hàng bán	28.1	99.4	-71.7%	126	305	-58.6%
Lợi nhuận gộp	1.87	1.61	16.2%	4.96	4.96	0.0%
Doanh thu HĐTC	0.00	2.17	-100.0%	0.11	28.4	-99.6%
Chi phí TC	0.88	1.11	-20.5%	26.2	33.4	-21.7%
Chi phí lãi vay	0	0.00		2.29	32.3	-92.9%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	1.21	1.11	9.0%	4.03	3.55	13.6%
Chi phí QLDN	1.16	1.26	-7.6%	271	-20.0	1456%
LN thuần từ HĐKD	-1.39	0.30	-562%	-296	16.3	-1915%
Lợi nhuận khác	3.05	0.03	10064%	2.96	-2.34	226%
LN trước thuế	1.66	0.32	420%	-293	14.0	-2198%
Lợi nhuận sau thuế	1.66	0.26	540%	-293	7.11	-4225%
LNST của CĐ cty mẹ	1.66	0.26	540%	-293	7.11	-4225%

(Nguồn: fireant.vn)

